

Số: 667 /KH-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
2. Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm, Trường ĐH Quốc tế (ĐHQT), Đại học Quốc gia – Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM).

II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc báo cáo giữa kỳ giúp nhà trường rà soát các hoạt động cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với Bộ Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng của chương trình đào tạo, phát huy điểm mạnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

2. Yêu cầu

- a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT.
- b) Đảm bảo các thông tin báo cáo phải chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng tiến độ và hiệu quả cải tiến của chương trình đào tạo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung Báo cáo giữa kỳ

a) Thông tin chung về cơ sở giáo dục, bao gồm: Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường; các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục và của khoa, bộ môn (*Tóm tắt về các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục cũng như của khoa/bộ môn thực hiện chương trình đào tạo*).

b) Thông tin về chương trình đào tạo, bao gồm: Thời điểm được công nhận; tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục; kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng; kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí.

c) Đề xuất, kiến nghị

2. Phân công thực hiện

a) Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí

- Lập Kế hoạch Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm;

- Soạn Mẫu Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm và chuyển các đơn vị liên quan thực hiện;

- Thực hiện giám sát, tư vấn và hỗ trợ cho các đơn vị liên quan triển khai viết báo cáo và thu thập minh chứng;

- Thực hiện báo cáo và thu thập Minh chứng cho các Tiêu chí, Tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động bảo đảm chất lượng theo Mẫu Báo cáo do Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí cung cấp;

- Tổng hợp Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm, trình Ban Giám hiệu phê duyệt, gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng thời gian yêu cầu tại Công văn số 934/KĐCL-ĐG&CNCLGD ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, Khoa Công nghệ Sinh học: thực hiện báo cáo và thu thập Minh chứng cho các Tiêu chí, Tiêu chuẩn liên quan đến chương trình đào tạo, hoạt động giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, đội ngũ nhân viên, người học và hoạt động hỗ trợ người học, cơ sở vật chất cấp Khoa/Bộ môn, các hoạt động nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra theo Mẫu Báo cáo do Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí cung cấp.

c) Các đơn vị liên quan bao gồm: Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Quản lý Khoa học, Trung tâm Đổi mới Sáng tạo và Chuyển giao Công nghệ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng

Đầu tư & Phát triển, Phòng Vật tư Thiết bị, Phòng Quản trị Cơ sở Vật chất, Thư viện thực hiện báo cáo và thu thập Minh chứng cho các Tiêu chí, Tiêu chuẩn liên quan đến đơn vị mình phụ trách theo Mẫu Báo cáo do Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí cung cấp

3. Tiến độ thực hiện

Thời gian	Các hoạt động	Chịu trách nhiệm
5- 15/11/2024	Lập kế hoạch Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm và trình Ban Giám hiệu phê duyệt.	Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí
16/11/2024 - 16/5/2025	Các đơn vị tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động đã cải tiến trong giai đoạn từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2025 và đối chiếu kết quả đạt được với khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài; đánh giá và đề xuất các hoạt động cải tiến chất lượng trong nửa chu kỳ tiếp theo (từ tháng 5/2025 đến tháng 01/2028)	Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, Khoa Công nghệ Sinh học Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí, Phòng Đào tạo Đại học, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Quản lý Khoa học, Trung tâm Đổi mới Sáng tạo và Chuyển giao Công nghệ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Đầu tư & Phát triển, Phòng Vật tư Thiết bị, Phòng Quản trị Cơ sở Vật chất, Thư viện
16/5- 16/6/2025	Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí phối hợp với các đơn vị tổng hợp báo cáo; rà soát, đối chiếu và bổ sung thêm thông tin, minh chứng có liên quan	Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí Các đơn vị có liên quan

Thời gian	Các hoạt động	Chịu trách nhiệm
16/6-30/6/2025	Tổng hợp và hiệu chỉnh Báo cáo hoàn chỉnh và trình Ban Giám hiệu phê duyệt	Ban Giám hiệu Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí
01/7/2025	Gửi Báo cáo đến Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí

Kế hoạch này nhằm đảm bảo việc Báo cáo giữa kỳ Kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học ngành Công nghệ Thực phẩm được thực hiện đúng tiến độ và gửi Báo cáo về Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng thời gian và nội dung yêu cầu tại Công văn số 934/KĐCL-DG&CNCLGD ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội. Các đơn vị liên quan cần nghiêm túc thực hiện và báo cáo tiến độ thực hiện đến Ban Giám hiệu thông qua Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị có liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.BĐCLGD&KT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Đinh Đức Anh Vũ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

**MẪU BÁO CÁO GIỮA KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM**

(Kèm theo Kế hoạch số 667/KH - ĐHQT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: / BC-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BÁO CÁO GIỮA KỲ
Chương trình đào tạo chính quy trình độ Đại học
ngành Công nghệ Thực phẩm

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCL ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Quốc tế (ĐHQT), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ Thực phẩm như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Sứ mạng: Trường ĐHQT phấn đấu trở thành trường đại học theo định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam và châu Á; là cơ sở giáo dục ngang tầm quốc tế, tự chủ, sáng tạo; là nơi vun đắp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và quốc tế.

2. Tầm nhìn:

- Là cơ sở giáo dục quốc tế, mang bản sắc văn hóa Việt Nam.
- Cơ sở giáo dục đại học đi tiên phong trong đổi mới cơ chế quản trị đại học theo mô hình tự chủ và tiên tiến.
- Đào tạo chất lượng cao đa ngành – đa lĩnh vực. Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế/khu vực cho tất cả các chương trình đào tạo.
- Giảng dạy và nghiên cứu thực hiện bằng tiếng Anh là điểm khác biệt nâng tầm quốc tế của nhà trường. Người học được đào tạo và rèn luyện để trở thành công dân toàn cầu và có trách nhiệm với xã hội, dẫn dắt xã hội trong tương lai.
- Nghiên cứu cơ bản với hàm lượng tri thức lớn song hành với nghiên cứu ứng dụng, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp, địa phương và xã hội; quan tâm, thúc đẩy các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

3. Mục tiêu:

Mục tiêu trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2021-2025 là:

- Hoàn thiện mô hình tự chủ đại học, tạo sự đột phá về quản trị và hiệu quả hoạt động, phát huy tối đa sức mạnh các nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực.
- Nâng tầm quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh và tính hội nhập.
- Phát triển cơ sở vật chất khang trang, hiện đại ở khu A đáp ứng mục tiêu quốc tế hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Xây dựng tòa nhà đầu tiên tại khu B và khai thác khu B.

4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng

a) Của cơ sở giáo dục:

Ngay từ khi mới thành lập, Trường ĐHQT, ĐHQG-HCM đã rất chú trọng đến công tác bảo đảm chất lượng (BĐCL) và kiểm định chất lượng (KDCL) nhằm khẳng định chất lượng đào tạo, nghiên cứu của nhà trường với xã hội và các bên liên quan. Nhà trường đã từng bước xây dựng và phát triển hệ thống BĐCL bên trong theo mô hình quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management - TQM), từng bước hình thành văn hóa chất lượng trong toàn trường. Văn hóa chất lượng của Trường ĐHQT là một tập hợp các chuẩn mực, giá trị và quy định được

chia sẻ nhằm hướng dẫn cách thức cải tiến chất lượng đối với các hoạt động dịch vụ hàng ngày, giao tiếp và các mối quan hệ giữa mọi người tại nơi làm việc. Nhà trường thể hiện văn hóa chất lượng của mình trong các khía cạnh khác nhau của các hoạt động, thủ tục và chính sách hàng ngày. Văn hóa chất lượng có thể được tìm thấy trong việc sử dụng và phân bổ hiệu quả tài sản và nguồn lực, trong cơ cấu tổ chức, trong thái độ và hành vi của Ban Giám hiệu và toàn thể viên chức – người lao động, trong các sự kiện và nghi lễ, trong các chương trình đóng góp xã hội, giảng dạy, hoạt động học thuật, và trong việc ra quyết định quản lý. Văn hóa chất lượng cũng được thể hiện trong nỗ lực của nhà trường nhằm đạt được kiểm định chất lượng cho các chương trình đào tạo theo các Bộ Tiêu chuẩn kiểm định trong và ngoài nước như ABET, ACBSP, ASIIN, FIBAA, AUN-QA, MOET.

b) Của khoa, bộ môn:

(Tóm tắt về các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng của khoa/bộ môn thực hiện CTĐT)

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thời điểm được công nhận: 09/01/2023

2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4		
Tiêu chí 1.2	5	4		
Tiêu chí 1.3	5	3		
Tiêu chuẩn 2				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chí 2.1	5	4		
Tiêu chí 2.2	5	4		
Tiêu chí 2.3	5	4		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	5	4		
Tiêu chí 3.2	5	4		
Tiêu chí 3.3	6	4		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	6	4		
Tiêu chí 4.2	6	4		
Tiêu chí 4.3	6	4		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	6	4		
Tiêu chí 5.2	5	4		
Tiêu chí 5.3	6	4		
Tiêu chí 5.4	6	5		
Tiêu chí 5.5	6	4		
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	5	4		
Tiêu chí 6.2	6	4		
Tiêu chí 6.3	6	5		
Tiêu chí 6.4	6	4		
Tiêu chí 6.5	4	4		
Tiêu chí 6.6	6	5		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chí 6.7	6	5		
<i>Tiêu chuẩn 7</i>				
Tiêu chí 7.1	5	4		
Tiêu chí 7.2	5	5		
Tiêu chí 7.3	4	4		
Tiêu chí 7.4	5	4		
Tiêu chí 7.5	6	4		
<i>Tiêu chuẩn 8</i>				
Tiêu chí 8.1	6	4		
Tiêu chí 8.2	6	4		
Tiêu chí 8.3	6	5		
Tiêu chí 8.4	6	4		
Tiêu chí 8.5	5	5		
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	6	5		
Tiêu chí 9.2	5	3		
Tiêu chí 9.3	6	4		
Tiêu chí 9.4	6	4		
Tiêu chí 9.5	5	5		
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	6	5		
Tiêu chí 10.2	5	4		
Tiêu chí 10.3	4	4		
Tiêu chí 10.4	6	5		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú <i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lý do)</i>
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng <i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i>	
Tiêu chí 10.5	5	4		
Tiêu chí 10.6	6	5		
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	6	4		
Tiêu chí 11.2	6	3		
Tiêu chí 11.3	6	4		
Tiêu chí 11.4	5	5		
Tiêu chí 11.5	6	5		
Đánh giá chung CTĐT				

4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí *(Theo phụ lục đính kèm)*

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: ...

Nơi nhận:

- Cục QLCL (để b/c);
-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)



ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II
KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO TỪNG TIÊU CHÍ
(Kèm theo Kế hoạch số 667/KH - ĐHQT ngày 15 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo							
Tiêu chí 1.1	4	Mục tiêu chung của CTĐT nên được rà soát điều chỉnh theo hướng thể hiện đầy đủ hơn sứ mạng đào tạo chất lượng cao và tầm nhìn trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu nằm trong trường đại học top đầu Châu Á vào năm 2025.			Khoa/BM		
Tiêu chí 1.2	4	Trường cần điều chỉnh CĐR của CTĐT đảm bảo thể hiện rõ hơn chuẩn về			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		kiến thức của ngành CNTP và đáp ứng đầy đủ hơn Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; cần chú ý hơn đến chuẩn về năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; bổ sung chuẩn theo mục tiêu đào tạo về quản lý, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực CNTP và chuẩn tiếng Anh trong CĐR của CTĐT.					
Tiêu chí 1.3	3	Khoa cần thực hiện rà soát CTĐT theo quy định còn hiệu lực của ĐHQG-HCM. Mục tiêu đào tạo và CĐR cần được rà soát			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		điều chỉnh đồng thời khi có kế hoạch điều chỉnh CTĐT. Nhà trường cần có quyết định ban hành CĐR đối với cả phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh để đảm bảo tính pháp lý cao của CĐR (vì trên trang thông tin điện tử của Trường đăng tải chủ yếu là phiên bản tiếng Anh).					
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo							
Tiêu chí 2.1	4	Nhà trường cần có quyết định ban hành bản mô tả CTĐT theo đúng thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ GD&ĐT về Chuẩn CTĐT, xây dựng thẩm định và ban hành CTĐT			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		các trình độ của giáo dục đại học; cần rà soát kỹ lưỡng trước khi ban hành bản mô tả CTĐT bằng Tiếng Anh (được dịch từ bản Tiếng Việt).					
Tiêu chí 2.2	4	Khoa cần mô tả chi tiết hơn hình thức giảng dạy và nhiệm vụ tự học của SV trong đề cương học phần, rà soát hoàn thiện CĐR của học phần. Khoa nên rà soát, cập nhật tài liệu học tập và cần thẩm định kỹ càng để đảm bảo 100% đề cương được biên soạn theo đúng cấu trúc được Nhà trường quy định. Nhà trường cần hoàn thiện quy định về xây dựng mới và rà soát			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		điều chỉnh CTĐT, trong đó có thẩm quyền ban hành đề cương học phần.					
Tiêu chí 2.3	4	Nhà trường nên cải tiến phương thức công bố bản mô tả CTĐT trên trang thông tin điện tử theo hướng đề ngay trên trang chủ (thư mục CTĐT, trong đó có tất cả các CTĐT đại học và sau đại học của Trường) và chỉ công bố các phiên bản chính thức được Hiệu trưởng phê duyệt. CTĐT cụ thể theo từng khoá nên để trong phần mềm quản lý đào tạo.			P.BDCLGD &KT phối hợp với P.ĐT ĐH, P.ĐTSĐH, Các Khoa/BM		
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học							
Tiêu chí 3.1	4	Nhà trường cần sớm ban hành hướng dẫn chi tiết			Phòng ĐTDH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		về thiết kế CTĐT dựa trên CĐR, trong đó đặc biệt chú ý đến việc xác định các tổ hợp PPGD để thực hiện các CĐR về kỹ năng nghề nghiệp cũng như các kỹ năng mềm khác.					
Tiêu chí 3.2	4	Trong đợt rà soát điều chỉnh CTĐT sắp tới, Khoa cần quan tâm hơn đến nội dung của ĐCHP bao gồm: (i) Xác định chính xác hơn sự đóng góp của mỗi học phần vào thực hiện CĐR của CTĐT, (ii) CĐR của học phần phải đáp ứng tốt hơn nguyên tắc SMART, (iii) PPGD và cách thức kiểm tra đánh giá cần được mô			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		tả chi tiết trong mỗi chương mục.					
Tiêu chí 3.3	4	Nhà trường nên tăng thời lượng thực hành, thực tế trong CTĐT (ý kiến của nhà SDLĐ và cựu SV) và các học phần về quản lý và dịch vụ có liên quan đến CNTP; cần sớm bổ sung học phần Pháp luật đại cương vào CTĐT.			Khoa/BM		
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học							
Tiêu chí 4.1	4	Cần thường xuyên quán triệt đến cán bộ, GV và SV trong toàn Trường để mọi người hiểu rõ và vận dụng có hiệu quả Triết lý giáo dục trong hoạt động dạy và học. Nên đa dạng hơn phương thức công khai Triết lý giáo dục để			P.BDCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		các bên liên quan ngoài Trường dễ dàng tiếp cận. Sau khi ban hành Triết lý giáo dục nên có hướng dẫn việc truyền tải tinh thần của Triết lý giáo dục vào hoạt động đào tạo.					
Tiêu chí 4.2	4	Nhà trường cần tăng cường kết nối với các doanh nghiệp để tổ chức cho SV đi tham quan thực tế, thực tập ngay từ năm thứ nhất và năm thứ hai; tăng thời gian thực tập tại doanh nghiệp và mời doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo (hướng dẫn một số nội dung của học phần, giao lưu giới thiệu về ngành đào tạo cho SV...); đẩy			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		mạnh các hoạt động nâng cao khả năng nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp cho SV; tiếp tục kết nối để cử SV đi trao đổi tại các trường đại học ngoài nước khi dịch bệnh Covid-19 đã được khống chế.					
Tiêu chí 4.3	4	GV cần hướng dẫn chi tiết nhiệm vụ tự học của SV trong học phần do mình chịu trách nhiệm giảng dạy và quy định cụ thể việc kiểm tra đánh giá kết quả tự học của người học. Mỗi GV cần tiếp tục đổi mới PPGD theo hướng tăng khả năng tự đọc hiểu bài của SV, GV thực sự là người hướng dẫn, giám			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		thời gian thuyết trình nội dung bài giảng, tăng thời gian tương tác với SV và đặt những vấn đề cho SV thảo luận để hiểu sâu sắc nội dung bài giảng.					
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học							
Tiêu chí 5.1	4	Trên cơ sở Triết lý giáo dục và nguyên tắc xây dựng CTĐT dựa trên CĐR, Nhà trường nên có hướng dẫn chi tiết về việc lựa chọn các hình thức KTĐG phù hợp để đo lường mức độ đạt được CĐR, nhất là các chuẩn về kỹ năng và mức độ tự chủ tự trách nhiệm. Khoa cần có hướng dẫn về xây dựng ma trận liên kết nội			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		dung câu hỏi thi với CĐR của học phần.					
Tiêu chí 5.2	4	Nhà trường nên hoàn thiện quy định về công tác thi kiểm tra đối với hệ đại học chính quy, trong đó cần có quy định cụ thể về thời gian thi kết thúc học phần theo hình thức thi và theo số tín chỉ của học phần. Mặt khác, cần có quy định cụ thể về đáp án thang điểm đối với các hình thức thi vấn đáp, tự luận.			P.BĐCLGD &KT		
Tiêu chí 5.3	4	Khoa cần tiếp tục đổi mới, đa dạng hơn nữa phương pháp KTĐG; cần xây dựng quy trình và công cụ đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của đề thi và			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		hình thức thi/kiểm tra; xây dựng quy trình và công cụ đánh giá CĐR của CTĐT.					
Tiêu chí 5.4	5	Nhà trường cần rà soát, cập nhật hoàn thiện quy định về công tác tổ chức thi bao gồm cả việc đánh giá điểm quá trình, điểm giữa kỳ và tổ chức cuối kỳ, trong đó có quy định chi tiết và đầy đủ việc công bố kết quả thi với tất cả các hình thức thi.			P.BĐCLGD &KT		
Tiêu chí 5.5	4	Nhà trường nên tích hợp các quy định đã có vào một văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá đối với hệ đào tạo đại học của Trường ĐHQT, ĐHQG-HCM.			P.BĐCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên							
Tiêu chí 6.1	4	Trường, Khoa nên nghiên cứu xây dựng yêu cầu năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm có tích hợp các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng, phát triển CTĐT và công tác quản lý cấp Khoa, Bộ môn phù hợp với yêu cầu mới của GDĐH, xu hướng tự chủ và đa ngành làm căn cứ quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và phát triển đội ngũ GV. Ngoài ra, Nhà trường cần có chiến lược, cơ chế thu hút, phát triển GV đầu ngành (GS, PGS) thông qua hoạt động nghiên cứu và soát quy hoạch CTĐT,			P.TCCB Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		các hướng nghiên cứu và nhóm nghiên cứu để thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHQT.					
Tiêu chí 6.2	4	Nhà trường cần nghiên cứu quy định cụ thể hoạt động phục vụ cộng đồng cho GV. Trên cơ sở đó, Khoa cụ thể hóa các hoạt động kết nối PVCD, cập nhật và thực hiện phân công để GV chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân và hỗ trợ thực hiện; cần thường xuyên lấy ý kiến và phân tích sự hài lòng của GV đối với việc phân công và đánh giá để hoàn thiện các chính sách, cơ chế trong thực tiễn; quan tâm giám sát chặt chẽ			P.TCCB Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		khối lượng giảng dạy của GV cơ hữu và có giải pháp giảm tải các nhiệm vụ khác, hỗ trợ GV tham gia nhiều hơn các loại hình NCKH và PVCD.					
Tiêu chí 6.3	5	Ngoài các tiêu chí về trình độ đào tạo, ngoại ngữ đã được xác định, Nhà trường, Khoa nên nghiên cứu bổ sung trong tiêu chí tuyển dụng các yêu cầu liên quan theo vị trí việc làm, bao gồm năng lực NCKH, phục vụ cộng đồng để đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường.			P.TCCB		
Tiêu chí 6.4	4	Trường, Khoa nên căn cứ các yêu cầu đặc thù của các vị trí việc làm theo			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		CTĐT để từ đó xác định các năng lực cụ thể làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV trong đó có tiêu chí các năng lực năng lực xây dựng, thiết kế và thực hiện CTDH; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu CĐR; năng lực ứng dụng và sử dụng CNTT trong dạy học; năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc; năng lực nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng. Ngoài ra, Nhà trường cần tiếp tục					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		hoàn thiện tiêu chí, phương thức đánh giá GV (KPIs) theo hướng thống nhất quy định chế độ làm việc, yêu cầu năng lực vị trí việc làm đảm bảo thiết thực, hiệu quả, khả thi. Khoa cần phân tích chuỗi dữ liệu về kết quả đánh giá, góp ý của đồng nghiệp và của người học đối với từng GV theo học phần, học kỳ, năm học và có đối sánh mức độ cải thiện để xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực GV thực hiện CTĐT.					
Tiêu chí 6.5	4	Nhà trường, Khoa và các Bộ môn cần xây dựng tiêu chí và mức năng lực cụ thể cho từng vị trí, đồng			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		thời cần thực hiện khảo sát, đánh giá cá nhân một cách bài bản và hiệu quả để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GV; trong đó, cần quan tâm đến kỹ năng phát triển CTĐT (từ xác định CĐR, lựa chọn PPDH, KTĐG,...), quản lý và thực hiện CTĐT theo yêu cầu đổi mới; tăng cường kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và CNTT trong điều kiện dạy - học kết hợp; tăng cường kết nối, giao lưu trao đổi học thuật trong và ngoài nước góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực về công nghệ số và hội					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		nhập. Ngoài ra, cần có chiến lược đảm bảo sự đồng đều về tần suất của GV, NCV được tham gia đào tạo, bồi dưỡng.					
Tiêu chí 6.6	5	Trường nên sớm hoàn thiện và triển khai áp dụng KPIs để đánh giá được kết quả, hiệu quả công việc theo vị trí việc làm để làm căn cứ đãi ngộ, trả thu nhập tăng thêm gắn với hiệu quả và cống hiến cá nhân để thúc đẩy và phát huy đổi mới, sáng tạo.			P.TCCB		
Tiêu chí 6.7	5	Trường cần có những chính sách hợp lý hơn nữa để việc tham gia NCKH của GV được đồng đều. Ngoài ra, cần nghiên cứu			P.QLKH TT.ĐMST& CGCN P.KHTC		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		bổ sung mức chi một cách linh hoạt cho các đề tài NCKH cấp Trường, nhất là đối với các đề tài trọng điểm có tính ứng dụng cao. Đồng thời, chủ động liên kết doanh nghiệp và nhà đầu tư để chuyển giao và thương mại hóa kết quả NCKH.					
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên							
Tiêu chí 7.1	4	Nhà trường cần thực hiện khảo sát, phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ NV hỗ trợ phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ hoạt động khác phục vụ cho các chương trình đào tạo. Trên cơ sở phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ NV, Khoa và			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		Nhà trường cần xây dựng kế hoạch chiến lược về phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ hoạt động khác, trong đó cần xác định rõ quy mô và cơ cấu nhân viên hỗ trợ trong phạm vi toàn Trường. Nhà trường cần có thêm các chính sách để thu hút đội ngũ NV giỏi làm việc tại các vị trí việc làm chủ chốt ở các phòng, trung tâm, ban chức năng của Nhà trường.					
Tiêu chí 7.2	5	Nhà trường cần nghiên cứu bổ sung quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm đối với đối tượng			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		là nhân viên phục vụ; đồng thời, cần cụ thể hoá tiêu chuẩn tuyển dụng, lựa chọn đối với nhân viên/chuyên viên; nên xây dựng quy định về việc sắp xếp lại đội ngũ nhân viên hỗ trợ, trong đó có quy trình điều chuyển NV để sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.					
Tiêu chí 7.3	4	Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện lại quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên theo hướng xây dựng bộ công cụ để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ một cách toàn diện hơn và dựa vào kết quả			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		sản phẩm cụ thể đạt được đối với từng đối tượng nhân viên theo vị trí việc làm để đảm bảo phân loại được năng lực của đội ngũ nhân viên bao gồm năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành công việc và sự hài lòng của các bên liên quan. Ngoài ra, Nhà trường nên nghiên cứu bổ sung việc đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên bởi đồng nghiệp.					
Tiêu chí 7.4	4	Nhà trường và Khoa cần xây dựng kế hoạch dài và trung hạn về công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên; nên định kỳ khảo sát			P.TCCB Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên hỗ trợ một cách bài bản để có kế hoạch cả về thời gian và chủ động về kinh phí cho công tác này.					
Tiêu chí 7.5	4	Nhà trường và Khoa cần hoàn thiện quy định về khối lượng công việc cụ thể và về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ NV, trong đó có cả các quy định về khen thưởng và công nhận; cần có kế hoạch cụ thể đối với tất cả các NV trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết... để thuận tiện cho việc theo			P.TCCB		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		dối, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.					
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học							
Tiêu chí 8.1	4	Nhà trường cần xây dựng các chính sách tuyển sinh rõ ràng hơn, thể hiện các yếu tố đặc thù của ngành CNTTP, cần thực hiện các khảo sát về nhu cầu và yêu cầu đối với nguồn nhân lực ngành CNTTP để đưa ra chính sách tuyển sinh phù hợp; Trong quá trình xây dựng Đề án tuyển sinh, Nhà trường và Khoa cần quan tâm đến việc đối sánh kết quả học tập của SV năm thứ nhất với điểm tuyển sinh theo từng đối tượng			P.ĐTĐH Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		tuyển sinh để phân tích, đánh giá sự phù hợp, độ tin cậy của kết quả tuyển sinh, từ đó, xây dựng giải pháp cải tiến. Hàng năm, cần tổ chức tổng kết công tác tuyển sinh để đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng hoạt động tuyển sinh của Nhà trường.					
Tiêu chí 8.2	4	Nhà trường cần thực hiện các khảo sát để đánh giá về phương thức và tiêu chí tuyển sinh hàng năm từ đó xây dựng các phương thức và tiêu chí tuyển sinh phù hợp hơn nhằm đảm bảo tuyển đủ			P.ĐTĐH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		số lượng và nâng cao chất lượng nguồn tuyển.					
Tiêu chí 8.3	5	Nhà trường cần sớm ban hành quy định riêng về công tác CVHT theo hướng tăng cường trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ người học tốt hơn và phù hợp với quy định hiện hành; cần bổ sung, cập nhật và ban hành mới quy định về đánh giá điểm rèn luyện mới để phù hợp với các quy định hiện hành và cơ cấu tổ chức của Nhà trường; cần cập nhật, hoàn thiện và bổ sung các chức năng của phần mềm quản lý đào tạo, quản lý SV nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu đổi mới trong			P.ĐTĐH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		quản lý đào tạo và quản lý SV theo học chế tín chỉ.					
Tiêu chí 8.4	4	Nhà trường cần cập nhật quy định về công tác SV phù hợp với các quy định hiện hành; hằng năm cần tổ chức ngày hội việc làm theo hướng chú trọng cho từng ngành nghề, cần có tổng kết, đánh giá hoạt động ngày hội việc làm để có những giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp. Nhà trường/Khoa cần khảo sát đầy đủ ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các hoạt động tư vấn học tập, định hướng nghề nghiệp, việc làm và về các dịch vụ hỗ trợ và có báo cáo phân			P.CTSV		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		tích kết quả để có những giải pháp cải tiến chất lượng; cần có các buổi bồi dưỡng ngoại khóa về chuyên môn như pháp luật về an toàn thực phẩm, thiết kế bố trí nhà xưởng thực phẩm hoặc nghiên cứu bổ sung vào CTĐT các học phần này.					
Tiêu chí 8.5	5	Nhà trường nên nghiên cứu tạo dựng một số khu vực và tiện ích hỗ trợ các hoạt động văn hoá, văn nghệ của SV, sinh hoạt tập thể, tạo sự thoải mái, thư giãn cho người học sau các giờ học căng thẳng. Nhà trường cần xây dựng bộ phận tư vấn tâm lý học đường cho SV.			P.CTSV P.ĐTPT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
Tiêu chí 9.1	5	Khoa nên (i) sắp xếp, bố trí một số phòng chuyên đề trang bị phương tiện phù hợp, thuận tiện cho tư vấn tâm lý, công tác cố vấn học tập, các hoạt động seminar chuyên sâu, phát triển kỹ năng, các câu lạc bộ, xây dựng cộng đồng học tập, nâng cao khả năng tự học, phát triển văn hoá đọc riêng của Khoa; (ii) đầu tư bổ sung các trang thiết bị giảng dạy, học tập, hỗ trợ đào tạo trực tuyến, đặc biệt khi có sự tham gia của chuyên gia, GV tại nước ngoài tại các giảng đường như màn hình,			Khoa/BM P.QTCSVC P.VTTB P.BDCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		máy tính, bảng và bút điện tử, camera bao quát cả phòng tại các khu giảng đường; (iii) đầu tư, cài đặt hệ thống các phần mềm chuyên dụng phục vụ cho ngành và triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng cho GV, SV như các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, thiết kế sản phẩm, phần mềm xử lý dữ liệu, mô hình hóa mô phỏng,... (iv) tổ chức lấy ý kiến định kỳ, đầy đủ các bên liên quan như cựu sinh viên, GV thỉnh giảng về mức độ hài lòng đối với cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		giảng dạy, học tập, thực hành, thực tập để có giải pháp đầu tư, bổ sung hoặc hợp tác sử dụng với các đối tác kịp thời hơn; (v) có giải pháp kết nối các SV của ngành CNTP với các ngành khác trong Trường qua cả nền tảng không gian mạng trực tuyến và trực tiếp với nhiều hoạt động hợp tác giữa sinh viên, GV các ngành để SV phát triển đầy đủ các tư duy, kỹ năng, công cụ cần thiết từ cộng đồng sinh viên, GV khác như phát triển về tư duy khởi nghiệp, các mô hình kinh doanh khởi nghiệp của ngành CNTP,					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		thiết kế, đóng gói sản phẩm, phân phối sản phẩm, kỹ năng quản trị, các công cụ marketing, bán hàng, tạo lập doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực CNTP.					
Tiêu chí 9.2	3	Khoa nên xây dựng website thư viện để quản lý các giáo trình, tài liệu và số hoá các tài liệu gắn với từng CTĐT hiện có để người học dễ truy cập và tra cứu; nên cung cấp các cơ sở dữ liệu và liên kết đến các cơ sở dữ liệu dành cho ngành ở các trường đại học, các công ty, các chương trình, dự án nghiên cứu, các tổ chức nghề nghiệp, các tài liệu,			Thư viện Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		luận văn, luận án mở của các trường đại học đào tạo ngành CNTP ở trong và ngoài nước; nên có giải pháp tham gia mạng lưới liên kết thư viện trong và ngoài nước để có thể truy cập vào thư viện điện tử của các cơ sở đào tạo ngành CNTP, đặc biệt liên kết thư viện điện tử với các đối tác nước ngoài đã thiết lập quan hệ và có người học đi học thạc sĩ, tiến sĩ sau tốt nghiệp. Nhà trường cần bổ sung, cập nhật toàn bộ các giáo trình, tài liệu tham khảo bắt buộc theo các ĐCHP đã được phê duyệt của ngành; cần xây dựng, bổ					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		sung, cập nhật lại các đề cương học phần, trong đó nội dung về giáo trình, tài liệu tham khảo cần bổ sung giáo trình, tài liệu, cập nhật; nên có giải pháp số hoá tài liệu để cung cấp cho người học truy cập và sử dụng nội bộ; nên có cơ chế để thu nhận, tập hợp các đề xuất, yêu cầu bổ sung giáo trình, tài liệu đột xuất từ các sinh viên, học viên, GV cơ hữu cũng như thỉnh giảng, đặc biệt là các tài liệu mới xuất bản phục vụ cho nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên; nên có giải pháp tổng hợp, phân tích nhu cầu tìm đọc, mượn,					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		các từ khoá tìm kiếm của toàn bộ người đọc khi truy cập vào thư viện để từ đó có giải pháp đầu tư, bổ sung tài liệu tương ứng, đặc biệt nhu cầu tìm đọc các kiến thức, kỹ năng mới từ các học phần, chương trình đào tạo khác mà SV ngành CNTP quan tâm và cần trang bị như tư duy khởi nghiệp, kỹ năng về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm CNTP,... Khoa cũng nên có giải pháp xây dựng nguồn tài nguyên học tập gắn với từng học phần và đóng gói thành bộ học liệu, số hoá (giáo trình cơ bản, tài liệu tham khảo chính,					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		video, tập bài giảng, bài tập, thực hành, thí nghiệm, phần mềm mô phỏng, các chủ đề, dự án nghiên cứu,...) và rà soát, cập nhật hằng năm cho từng học phần của cả CTĐT; nên xây dựng đầy đủ các bộ tài liệu, thực hành, thí nghiệm cho các học phần cần thực hành, thí nghiệm và cần được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.					
Tiêu chí 9.3	4	Nhà trường và Khoa nên có giải pháp đầu tư, phân bổ ngân sách thường xuyên để bổ sung các hoá chất, vật liệu hằng năm để phục vụ cho thực hành, thí nghiệm, đặc biệt hóa			P.KHTC P.VTTB Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		chất, vật liệu cho SV làm khóa luận tốt nghiệp nên được tính trong học phí, tránh để SV tự mua; nên có các giải pháp hợp tác theo dạng hợp đồng kinh tế, rõ trách nhiệm hai bên với các đơn vị nghiên cứu, doanh nghiệp chế tạo, sản xuất để SV được thăm quan, thực hành, thực tập sản xuất. Khoa nên xây dựng các bài thực hành, thí nghiệm trên toàn bộ các thiết bị, thí nghiệm hiện có; đồng thời nên cài đặt bổ sung các phần mềm chuyên ngành để có thể thực hành, mô phỏng, xử lý số liệu thí nghiệm. Bên cạnh					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		đó có cơ chế giám sát các GV cần xây dựng các bài tập, thực hành, mô phỏng trên các phần mềm chuyên dụng của ngành. Nhà trường nên có giải pháp nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị, phần mềm, thực hành ảo, từ xa cần thiết phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu, đặc biệt trong đào tạo trực tuyến kết hợp trực tiếp của ngành như: đầu tư xây dựng trang thiết bị, phần mềm phục vụ các bài project gắn với thực tiễn, các bài thực hành, thực nghiệm, mô hình dùng các phần mềm của ngành; xây dựng, cập nhật và ban					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		hành chính thức các bài thực hành, thực nghiệm; có giải pháp đầu tư tăng cường thực hành, thực nghiệm cho từng học phần qua hai hướng từ dưới lên (bottom-up: do GV và Bộ môn rà soát, đề xuất) và từ trên xuống (top-down: do Nhà trường và Khoa khảo sát các trường trong và ngoài nước để xây dựng danh mục bài thực hành, thực nghiệm, số liệu, dữ liệu cần đầu tư). Nên có cơ chế quy hoạch, quản lý hiệu quả phòng thí nghiệm, thực hành: đánh giá hiệu quả sử dụng của Phòng thí					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		nghiệm, đặc biệt cần rà soát lại các học phần có thực hành, thực nghiệm để bố trí đúng, đủ thời lượng cho thực hành, thực nghiệm và có đánh giá điểm quá trình; khảo sát các đơn vị liên quan trong ngành về các trang thiết bị thực hành, thí nghiệm hiện có để từ đó tìm giải pháp đầu tư, ký kết các hợp tác, các hợp đồng kinh tế chính thức sử dụng phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập.					
Tiêu chí 9.4	4	Nhà trường nên có giải pháp đầu tư hoặc phối hợp với các đối tác cho SV được tiếp cận và sử dụng các phần mềm			Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		chuyên ngành có bản quyền hỗ trợ trong nghiên cứu, thực hành, mô phỏng. Các học phần cơ sở ngành nên được trang bị các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, học tập như các phần mềm về xử lý số liệu, phân tích số liệu thống kê, mô phỏng tự động hoá, thiết kế, mô phỏng các phản ứng hoá học, tự động hoá quá trình, mô phỏng FEM, truyền nhiệt, các quá trình hoá học, môi trường,.... Khoa nên có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách hỗ trợ về phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		tin, thư viện điện tử, hệ thống học liệu và giám sát trực tuyến, quản lý website và các kênh tuyển sinh thu hút, quản trị người học; nên xây dựng website, số hóa tài liệu và thiết lập hệ thống quản trị thư viện của Khoa để quản trị người đọc thư viện, tập hợp và số hóa các tài liệu từ nhiều nguồn, đặc biệt từ nguồn GV giảng dạy cho CTĐT; nên có giải pháp tập hợp đội ngũ cơ hữu, thỉnh giảng, chuyên gia xây dựng các kho tri thức, các bài giảng video cộng đồng, lan toả, chia sẻ, cập nhật, phổ biến tri thức cho					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		cộng đồng để góp phần chuyển hoá sứ mệnh của Nhà trường thông qua thực hiện chương trình đào tạo.					
Tiêu chí 9.5	5	Nhà trường cần rà soát, định kỳ kiểm định để phòng thí nghiệm đảm bảo chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, đặc biệt các phòng thí nghiệm sử dụng nhiều hóa chất khác nhau; nên xây dựng không gian sáng tạo, khởi nghiệp cho sinh viên.			P.VTTB P.ĐTPT		
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng							
Tiêu chí 10.1	5	Nhà trường nên xem xét lại chủ trương điều chỉnh CTĐT hằng năm vì điều đó có thể gây mất ổn định, khó khăn cho quá trình			P.ĐTĐH Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		triển khai các hoạt động đào tạo cho các khoá SV khác nhau và việc điều chỉnh chưa được dựa trên những đánh giá tổng thể, hệ thống về CTĐT. Khoa cần cải thiện chất lượng các khảo sát ý kiến các bên liên quan về CTĐT để cập nhật, điều chỉnh: tăng quy mô, phạm vi các đối tượng khảo sát bên ngoài trường và có các tiêu chí lựa chọn các đối tượng khảo sát cho phù hợp với mạng, tầm nhìn của Nhà trường và các vị trí việc làm của SVTN và vị trí việc làm mà CTĐT hướng tới. Hơn nữa, khi rà soát, điều					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		chính CTĐT, Khoa cần quan tâm hơn đến các quy định của Bộ GD&ĐT và của nhà nước như Luật GDĐH, Khung trình độ quốc gia Việt Nam để đảm bảo CTĐT đáp ứng được mục tiêu GDĐH theo Luật định và yêu cầu đối với bậc học trong Khung TĐQGVN (Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016).					
Tiêu chí 10.2	4	Nhà trường, Khoa cần rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTDH cũng các hướng dẫn, biểu mẫu kèm theo về mức độ phù hợp, thuận tiện; đánh giá mức độ rõ ràng, hữu			P.ĐTĐH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		ích của các hướng dẫn, biểu mẫu kèm theo để có các điều chỉnh phù hợp hơn giúp người thực thi triển khai các bước thuận lợi, hiệu quả hơn; có các hướng dẫn cụ thể về việc thiết kế CTĐT thể hiện tính tương thích có định hướng (constructive alignment) giữa mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường với CĐR, giữa CĐR với nội dung chương trình dạy học và các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; bổ sung vào quy trình rà soát, phát triển CTDH các nội dung về rà soát và phát triển các PPDH và					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		KTĐG, là các thành tố của CTĐT, đảm bảo cao sự thành công của CTĐT. Ngoài ra, Nhà trường cũng cần rà soát quy trình và các biểu mẫu cho phù hợp với Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ GD&ĐT, có lưu ý đến đặc điểm, yêu cầu của các CTĐT chuyên sâu, đặc thù như CTĐT kỹ sư.					
Tiêu chí 10.3	4	Nhà trường và Khoa CNSH nên thực các hình thức đánh giá trực tiếp mức độ phù hợp, tương thích giữa các phương pháp dạy học, các hình thức KTĐG với CĐR của từng học phần và của			Khoa/BM Phòng BĐCLGD & KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		CTĐT; xây dựng các hướng dẫn về lựa chọn các phương pháp dạy học hỗ trợ việc đạt CĐR và phương pháp KTĐG đo được chính xác mức độ đạt CĐR của CTĐT; hướng dẫn xây dựng các bản đặc tả đề thi cho các kỳ thi kết thúc học phần để tăng độ tin cậy và giá trị của đề thi và tính công bằng trong đánh giá; tăng cường rà soát mức độ phù hợp, tin cậy và giá trị của đề thi để có các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.					
Tiêu chí 10.4	5	Nhà trường nên xây dựng các hướng dẫn cụ thể cho việc triển khai ứng dụng			P.QLKH Khoa/BM		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		kết quả NCKH vào cải tiến việc dạy và học; có tiêu chí và tổ chức đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng kết quả NCKH vào các hoạt động dạy học và phát triển CTDH; nên có chính sách ưu tiên, khuyến khích GV và SV thực hiện các đề tài nghiên cứu về mức độ phù hợp, hiệu quả của các phương pháp giảng dạy học tập tiên tiến của Thế kỷ 21 áp dụng cho CTĐT ngành CNTP, giúp SV đạt kết quả cao trong học tập và phát triển được các kỹ năng học tập suốt đời, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo; nên tăng cường tổ					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		chức các hội nghị, hội thảo để chia sẻ các kết quả nghiên cứu trong bộ môn, khoa, trường và với cộng đồng học thuật ngoài trường.					
Tiêu chí 10.5	4	Nhà trường cần có biện pháp giám sát việc thực hiện quy trình khảo sát, đảm bảo tất cả các bước đều được thực hiện đầy đủ, đặc biệt là các bước về cải tiến chất lượng sau khảo sát; cần phân tích kỹ lưỡng các kết quả khảo sát, đối sánh kết quả phản hồi giữa các nhóm đối tượng khảo sát để xác định mức độ tin cậy của kết quả, tìm hiểu những nguyên nhân bất thường			P.BDCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		của kết quả để kịp thời có biện pháp cải tiến; ngoài ra, cũng nên đối sánh kết quả khảo sát ở các thời điểm khác nhau để xác định xu hướng hoặc hiệu quả của các cải tiến; đồng thời, nên rà soát, điều chỉnh các công cụ khảo sát chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp hơn với đối tượng người học của CTĐT; sử dụng hiệu quả các kết quả đánh giá và nâng cao chất lượng và hiệu quả của từng dịch vụ phục vụ trực tiếp cho CTĐT.					
Tiêu chí 10.6	5	Nhà trường khai thác triệt để kết quả các khảo sát,			P.BĐCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KBCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KBCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		dữ liệu phản hồi cần được phân tích, đối sánh, lựa chọn làm căn cứ xây dựng các giải pháp để tăng mức độ hài lòng của các bên liên quan; xây dựng CSDL thông tin ĐBCL bên trong tích hợp để có thể trích xuất thuận tiện, dễ dàng, tùy biến theo yêu cầu người dùng; đối sánh các dữ liệu khảo sát theo cả chiều ngang và chiều dọc để đánh giá mức độ cải tiến của chất lượng và xu thế của phát triển; tăng cường cơ chế phối hợp giữa Phòng chuyên trách và các phòng ban chức năng và khoa đào tạo trong việc thu thập, báo					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		cáo và sử dụng các thông tin phản hồi để cải tiến chất lượng. Trường và Khoa cần phân tích đầy đủ kết quả của các đợt đánh giá ngoài, lấy đó làm căn cứ để xây dựng kế hoạch với đầy đủ các giải pháp và nguồn lực để cải tiến chất lượng.					
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra							
Tiêu chí 11.1	4	Nhà trường cần thực hiện việc đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV tốt nghiệp của các ngành trong Trường và ngành CNTP của các trường ĐH khác ở trong và ngoài nước làm cơ sở để cải tiến chất lượng; có biện pháp giám sát và hành động thiết			Khoa/BM P.ĐTĐH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		thực để giảm tỷ lệ SV thôi học, tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn; cần có quy định cụ thể về việc thống kê, đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và quá hạn hàng năm.					
Tiêu chí 11.2	3	Nhà trường cần xem xét điều kiện, yêu cầu về trình độ tiếng Anh đối với thí sinh khi tuyển sinh để đảm bảo thí sinh trúng tuyển đủ điều kiện tiếng Anh để học tập; nghiên cứu cập nhật CTĐT theo hướng tăng thời gian đào tạo là 5 năm để phù hợp với số lượng tín chỉ và trình độ chuyên sâu đặc thù cấp bằng kỹ sư; cần			Khoa/BM P.ĐTĐH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		thường xuyên thực hiện đối sánh tỷ lệ SV tốt nghệp, thời gian tốt nghệp trung bình của ngành CNTP với các trường ĐH trong và ngoài nước để từ đó có giải pháp cải tiến chất lượng.					
Tiêu chí 11.3	4	Nhà trường/Khoa cần khảo sát đầy đủ thông tin về tình trạng việc làm của SV sau tốt nghiệp theo yêu cầu tại công văn số 3943/BGDĐT/GDDH ngày 31/08/2018 của Bộ GD&ĐT về thu nhập bình quân, khu vực làm việc; cần tăng cường kết nối với các nhà sử dụng lao động để mời các chuyên gia, doanh nhân giới tham			Khoa/BM P.BDCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		gia vào quá trình đào tạo hoặc giao lưu thường xuyên với SV; cần khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan như sự hài lòng của nhà sử dụng lao động và cựu SV về chất lượng SV tốt nghiệp theo từng khoá đào tạo một cách đa dạng về phương pháp khảo sát; cần đẩy mạnh các hoạt động nâng cao năng lực khởi nghiệp cho SV; cần thực hiện việc đối sánh hàng năm về tỷ lệ SV có việc làm của ngành CNTP với các trường đại học khác ở trong và ngoài nước để có cơ sở thực hiện cải tiến chất lượng.					

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Tiêu chí 11.4	5	Nhà trường cần xây dựng chính sách khen thưởng, khuyến khích hợp lý đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của SV như cộng điểm học phần, thay thế học phần tương đương. Tăng cường tìm kiếm nguồn tài trợ nghiên cứu khoa học dành cho SV từ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ. Định kỳ hàng năm đối sánh kết quả nghiên cứu và loại hình nghiên cứu khoa học của SV ngành công nghệ thực phẩm với các ngành khác trong Trường và với ngành Công nghệ thực phẩm của các trường đại			P.QLKH		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KDCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		học khác ở trong nước và quốc tế.					
Tiêu chí 11.5	5	Nhà trường cần xây dựng chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến 2045 trong đó chú trọng các hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan đối với quá trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và dịch vụ hỗ trợ theo từng ngành. Cần khảo sát sự hài lòng của các BLQ về chất lượng SV theo từng khoá làm cơ sở đánh giá mức độ đạt được CĐR của khoá học. Hàng năm, cần có đối sánh kết quả khảo sát với các trường			P.BĐCLGD &KT		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		đại học khác ở trong và ngoài nước để từng bước cải tiến chất lượng.					

DANH MỤC MINH CHỨNG

https://drive.google.com/drive/folders/1qIp4kVLGjufOS-y_sZTCb-Vrr7jiu38

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Link Minh chứng
MCGK.01				
MCGK.02				
MCGK.03				
MCGK.04				
...				


THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)